

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1412/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 04 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024**  
**trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất của các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh Nam Định về việc chấp thuận bổ sung danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2709/TTr-STNMT ngày 02/7/2024 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thành phố Nam Định và hồ sơ kèm theo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định đối với 08 công trình, dự án và đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất tái định cư cho Nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn với tổng diện tích 38,2 ha, cụ thể:

- Đất ở: 03 công trình, dự án và đấu giá đất, giao đất tái định cư cho Nhân dân làm nhà ở, chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn với diện tích 37,24 ha.

- Đất an ninh: 01 công trình, dự án với diện tích 0,1 ha

- Đất giao thông: 02 công trình, dự án với diện tích 0,13 ha

- Đất thương mại dịch vụ: 02 công trình, dự án với diện tích 0,73 ha

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2. Giao UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban liên quan**

- Công bố công khai các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng đất đai theo quy hoạch, kế hoạch đã được duyệt. Trường hợp có sự bất cập giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, các quy hoạch chuyên ngành khác và các quy định của tỉnh thì kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Chịu trách nhiệm rà soát lại các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2024, đảm bảo thống nhất số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa; chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát lại các nội dung có liên quan đến pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan, chỉ tiến hành lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật khác có liên quan.

- Thông báo cho UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư có công trình, dự án đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2024 lập thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo thời gian thực hiện kế hoạch và chỉ thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trong khu dân cư đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất										Ghi chú
			Số tờ	Số thửa		LUC	BHK	CLN	NTS	TMD	DGT	DTL	MNC	TSC		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>				<b>37,24</b>	<b>27,86</b>	<b>0,30</b>	<b>0,80</b>	<b>5,74</b>	<b>0,15</b>	<b>0,39</b>	<b>0,80</b>	<b>1,20</b>			
<b>1.1</b>	<b>Đất ở đô thị</b>				<b>1,01</b>	<b>0,06</b>	<b>0,15</b>	<b>0,3</b>	<b>0,35</b>	<b>0,15</b>						
	<b>Huyện Ý Yên</b>				<b>0,06</b>	<b>0,06</b>										
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở	Thị trấn Lâm	7	17	0,06	0,06									Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh	
	<b>Thành phố Nam Định</b>				<b>0,95</b>		<b>0,15</b>	<b>0,3</b>	<b>0,35</b>	<b>0,15</b>						
	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao trong khu dân cư sang đất ở	thành phố Nam Định	nhiều tờ	nhiều thửa	0,95		0,15	0,3	0,35	0,15						
<b>1.2</b>	<b>Đất ở nông thôn</b>				<b>36,23</b>	<b>27,80</b>	<b>0,15</b>	<b>0,50</b>	<b>5,39</b>		<b>0,39</b>	<b>0,80</b>	<b>1,20</b>			
	<b>Thành phố Nam Định</b>				<b>22,92</b>	<b>17,93</b>	<b>0,15</b>	<b>0,36</b>	<b>2,96</b>		<b>0,26</b>	<b>0,46</b>	<b>0,80</b>			
	Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao trong khu dân cư sang đất ở	thành phố Nam Định	nhiều tờ	nhiều thửa	0,57		0,15	0,22	0,2							
	<b>Huyện Vụ Bản</b>				<b>6,50</b>	<b>6,10</b>							<b>0,40</b>			
	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung Cầu Đìa, Đông Trúc - Liên Phú, xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản	xã Hiến Khánh	nhiều tờ	nhiều thửa	5,00	4,6							0,40		Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh	
	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Pheo, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản	xã Kim Thái	8	939	1,50	1,50									Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh	
	<b>Huyện Ý Yên</b>				<b>0,13</b>	<b>0,13</b>										
	Đầu giá quyền sử dụng đất cho Nhân dân làm nhà ở	xã Yên Tân	17	230	0,13	0,13									Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh	
	<b>Huyện Mỹ Lộc</b>				<b>0,13</b>	<b>0,05</b>			<b>0,08</b>							
	Tái định cư phân tán cho các hộ GPMB cụm công nghiệp Mỹ Thuận	xã Mỹ Thuận	30	139, 174	0,13	0,05			0,08						Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh	
	<b>Huyện Giao Thủy</b>				<b>5,70</b>	<b>2,74</b>		<b>0,14</b>	<b>2,35</b>		<b>0,13</b>	<b>0,34</b>				



3

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Vị trí bản đồ địa chính		Tổng diện tích	Sử dụng từ các loại đất										Ghi chú		
			Số tờ	Số thửa		LUC	BHK	CLN	NTS	TMD	DGT	DTL	MNC	TSC				
	<b>Huyện Giao Thủy</b>				<b>0,10</b>												<b>0,10</b>	
	Dự án xây dựng trụ sở công an xã Hồng Thuận	xã Hồng Thuận	26	50	0,10												0,1	
<b>3</b>	<b>Đất giao thông</b>				<b>0,13</b>	<b>0,09</b>						<b>0,04</b>						
	<b>Huyện Mỹ Lộc</b>				<b>0,02</b>	<b>0,01</b>						<b>0,01</b>						
	Dự án mở rộng đường từ HTX Khánh Đại đến đình Đại Thảng (doang từ UBND xã đến chùa Đại Thảng)	xã Mỹ Thuận	nhiều tờ	nhiều thửa	0,02	0,01						0,01						Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh
	<b>Huyện Nam Trực</b>				<b>0,11</b>	<b>0,08</b>						<b>0,03</b>						
	Xây dựng đường phía Bắc khu vực doanh trại (Công phụ C2) thuộc dự án xây dựng doanh trại trung đoàn 8/Sư đoàn Bộ binh 395/Quân Khu 3	xã Bình Minh	20	124, 125, 126, 127 (308)	0,11	0,08						0,03						Nghị quyết số 49/NQ-HĐND; 50/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của HĐND tỉnh
<b>4</b>	<b>Đất thương mại, dịch vụ</b>				<b>0,73</b>	<b>0,73</b>												
	Cơ sở thương mại dịch vụ (đầu giá)	xã Nam Thảng	3	1056	0,48	0,48												Thông báo số 51/TB-VPUBND ngày 05/3/2024; QĐ số 1463/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh
	Cơ sở thương mại dịch vụ (đầu giá)	xã Nam Thanh	23	35	0,25	0,25												Văn bản số 123/TB-VPUBND ngày 27/6/2024; QĐ số 553/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh
	<b>Tổng</b>				<b>38,20</b>	<b>28,68</b>	<b>0,30</b>	<b>0,80</b>	<b>5,74</b>	<b>0,15</b>	<b>0,39</b>	<b>0,84</b>	<b>1,20</b>	<b>0,10</b>				